

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC/KHỐI KIẾN THỨC CỦA CTĐT TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ XÉT MIỄN CHO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC-THẠC SĨ

NGÀNH THẠC SĨ VÀ MÃ NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG 8850101
NGÀNH ĐẠI HỌC VÀ MÃ NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG 7850101

Khi sinh viên học, đạt môn học/khối kiến thức trong CTĐT Thạc sĩ, các môn học/khối kiến thức này sẽ được dùng để xét miễn môn học/ khối kiến thức đại học trong CTĐT đại học.

STT	Chương trình đào tạo Thạc sĩ (CTĐT 2021)				Chương trình đào tạo đại học (CTĐT 2019)			
	Mã MH	Môn học	Số TC	Nhóm	Mã MH	Môn học	Số TC	Nhóm
1	EN5190	Phân tích hệ thống môi trường (nâng cao)	3	Tự chọn	EN3129	Phân tích hệ thống môi trường (nâng cao)	3	Tự chọn
2	EN5191	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý Tài nguyên Môi Trường	3	Tự chọn	EN3131	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý Tài nguyên Môi Trường	3	Tự chọn
3	EN5192	Quản lý môi trường vùng đới bờ	3	Tự chọn	EN3089	Quản lý vùng đới bờ	3	Tự chọn
4	EN5193	Năng lượng và Môi trường	3	Tự chọn	EN3133	Năng lượng và Môi trường	3	Tự chọn
5	EN5194	Quy hoạch môi trường	3	Tự chọn	EN3119	Quy hoạch môi trường	3	Tự chọn
6	EN5195	Đánh giá vòng đời sản phẩm	3	Tự chọn	EN3135	Đánh giá vòng đời sản phẩm	3	Tự chọn
7	EN5163	Sản xuất và tiêu thụ bền vững	3	Tự chọn	EN3137	Sản xuất và tiêu thụ bền vững	3	Tự chọn
8	EN5164	Quản lý tổng hợp tài nguyên thiên nhiên	3	Tự chọn	EN3139	Quản lý tổng hợp tài nguyên thiên nhiên	3	Tự chọn
9	EN5165	Quản lý dự án môi trường	3	Tự chọn	EN3141	Quản lý dự án môi trường	3	Tự chọn
10	EN5196	Kỹ thuật sinh thái	3	Tự chọn	EN3023	Kỹ thuật sinh thái	3	Tự chọn
11	EN5197	Quản lý môi trường trong Nông nghiệp	3	Tự chọn	EN3143	Quản lý môi trường trong Nông nghiệp	3	Tự chọn
12	EN5198	Sinh thái Biển	3	Tự chọn	EN3145	Sinh thái Biển	3	Tự chọn

13	EN5199	Kinh tế biển	3	Tự chọn	EN3147	Kinh tế biển	3	Tự chọn
14	EN5200	Đánh giá rủi ro môi trường và tài nguyên	3	Tự chọn	EN3149	Đánh giá rủi ro môi trường và tài nguyên	3	Tự chọn
15	EN5201	Kinh tế Tài nguyên Môi trường nâng cao	3	Tự chọn	EN3151	Kinh tế Tài nguyên Môi trường nâng cao	3	Tự chọn
16	EN5202	Chính sách quản lý chất thải bền vững	3	Tự chọn	EN3153	Chính sách quản lý chất thải bền vững	3	Tự chọn
17	EN5172	Độc học môi trường (nâng cao)	3	Tự chọn	EN3155	Độc học môi trường (nâng cao)	3	Tự chọn
18	EN5170	Quy hoạch sử dụng đất	3	Tự chọn	EN3157	Quy hoạch sử dụng đất	3	Tự chọn
19	EN5173	Viễn thám trong quản lý rủi ro, thiên tai	3	Tự chọn	EN3159	Viễn thám trong quản lý rủi ro, thiên tai	3	Tự chọn
20	EN5176	Biến đổi khí hậu và các giải pháp thích ứng	3	Tự chọn	EN3161	Biến đổi khí hậu và các giải pháp thích ứng	3	Tự chọn
21	EN5167	Mô hình hóa môi trường nâng cao	3	Tự chọn	EN3163	Mô hình hóa môi trường nâng cao	3	Tự chọn
22	EN5168	Sinh khí hậu và môi trường sức khỏe	3	Tự chọn	EN3165	Sinh khí hậu và môi trường sức khỏe	3	Tự chọn
23	EN5169	Tài nguyên khí hậu và khai thác hiệu quả	3	Tự chọn	EN3167	Tài nguyên khí hậu và khai thác hiệu quả	3	Tự chọn
24	EN5174	Quy hoạch tài nguyên nước	3	Tự chọn	EN3169	Quy hoạch tài nguyên nước	3	Tự chọn
25	EN5160	Gia tăng giá trị mới từ chất thải xanh	3	Tự chọn	EN3171	Gia tăng giá trị mới từ chất thải xanh	3	Tự chọn
26	EN5161	Thu hồi năng lượng từ chất thải	3	Tự chọn	EN3173	Thu hồi năng lượng từ chất thải	3	Tự chọn
27	EN5162	Quản lý chất lượng nước	3	Tự chọn	EN3175	Quản lý chất lượng nước	3	Tự chọn

Đối tượng, tiêu chí và thời gian xét tuyển

- Người dự tuyển là sinh viên từ năm 3, có điểm trung bình tích lũy đến thời điểm xét tuyển đạt loại khá trở lên (điểm trung bình tích lũy từ 7.0 điểm trở lên, theo thang điểm 10), có số tín chỉ tích lũy tối thiểu là 60.

- Thời gian xét tuyển: Giữa học kỳ 5 của chương trình đào tạo đại học.

Ban chủ nhiệm Khoa

Hội đồng Ngành

PGS.TS Võ Lê Phú

PGS.TS. Lê Văn Trung